



Tên cũ: Shell Alvania Grease RL

- Bảo vệ tin cậy
- Đa dụng
- Lithium

Shell Gadus S2 V100

Mỡ đa dụng chất lượng cao

Shell Gadus S2 V100 1, 2 và 3 là loại mỡ đa dụng trên cơ sở chất làm đặc gốc xà phòng lithium hydroxystearate được tăng cường chất chống oxi hóa, chống mài mòn, chống gỉ sét.

Ứng dụng

- Các ổ đỡ lăn hoặc ổ trượt bôi trơn bằng mỡ
- Ổ đỡ mô-tơ điện
- Các ổ đỡ bôi trơn một lần
- Ổ đỡ máy bơm nước

Shell Gadus S2 V100 có thể được sử dụng trong nhiều điều kiện làm việc khác nhau. Chúng đem lại nhiều ưu điểm so với các loại mỡ gốc thông thường ở nhiệt độ cao hoặc trong khu vực tiếp xúc nhiều với nước.

Shell Gadus S2 V100 1

Loại mỡ mềm phù hợp trong điều kiện tải trọng trung bình được thấy trong các thiết bị được bôi trơn thông qua một hệ thống trung tâm và trong một số hộp số tải trọng thấp làm việc ở môi trường nhiệt độ trung bình. Chất lượng tuyệt vời cho các ứng dụng ở nhiệt độ thấp.

Shell Gadus S2 V100 2

Loại mỡ có độ cứng trung bình được sử dụng chủ yếu trong các ứng dụng bôi trơn công nghiệp. Sản phẩm lý tưởng cho các hệ thống bôi trơn tập trung hoạt động ở nhiệt độ trung bình.

Shell Gadus S2 V100 3

Loại mỡ công nghiệp cứng, đặc biệt phù hợp để bôi trơn các ổ đỡ của mô-tơ điện.

Đặc điểm tính chất

- **Chất lượng tin cậy cho ứng dụng ở nhiệt độ cao**
Hiệu quả bôi trơn rất tốt cho các ứng dụng nhiệt độ cao tới +130 °C, giúp kéo dài tuổi thọ vòng bi.
- **Độ ổn định cơ học và chống oxi hóa tốt**
Chống lại sự hình thành cặn bám hình thành do sự oxi hóa ở nhiệt độ cao. Shell Gadus S2 V100 cực kỳ ổn định trong điều

kiện rung động và do đó đảm bảo KHÔNG RỔ RỈ ngay cả trong các ổ đỡ liên tục chịu tải trọng động.

- **Chống ăn mòn tốt**
Bảo vệ hiệu quả trong môi trường khắc nghiệt.
- **Chất lượng đảm bảo ngay cả sau một thời gian bảo quản lâu dài.**
Không thay đổi độ cứng sau một quá trình bảo quản kéo dài.

Khoảng thời gian tra mỡ lại

Đối với các ổ đỡ làm việc ở gần sát nhiệt độ tối đa được khuyến cáo, khoảng thời gian tra mỡ nên được xem xét lại.

Sức khỏe và An toàn

Shell Gadus S2 V100 không chứa các thành phần độc hại phải thông báo trên nhãn hiệu sản phẩm. Shell Gadus S2 V100 không gây bất cứ nguy hại nào về sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo khuyến cáo và các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh công nghiệp được duy trì.

Để có thêm hướng dẫn về An toàn và Sức khỏe xin tham khảo Phiếu dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng.

Tính chất vật lý điển hình

	Độ đặc theo NLGI		
Shell Gadus S2 V100	1	2	3
Chất làm đặc	Lithium hydroxystearate	Lithium hydroxystearate	Lithium hydroxystearate
Dầu gốc (type)	Khoáng	Khoáng	Khoáng
Độ nhớt động học @ 40°C cSt 100°C cSt (IP 71/ASTM-D445)	100 11	100 11	100 11
Độ xuyên kim Worked @ 25°C 0.1mm (IP 50/ASTM-D217)	310-340	265-295	220-250
Điểm nhỏ giọt °C (IP 132/ASTM-D566-76)	180	180	180

Những tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách của Shell.